

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ, TỈNH HÀ TĨNH

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quang Nghị

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Trường

2. Ông Phan Thanh Dân

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2019/TLST-HS ngày 16/10/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXXST-HS ngày 17/10/2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Thành Đ (*Tên gọi khác: Không*), sinh ngày 12 tháng 3 năm 1995; sinh, trú quán: Thôn Đồng S, xã Mai Ph, huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; con ông Nguyễn Đình Tr, sinh năm 1959, con bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1963; vợ, con: Chưa có; anh chị em ruột có 8 người, bị cáo là con thứ sáu; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại tại địa phương, (*Có mặt*)

Người bị hại: Anh Phan Công B, sinh năm 1993; trú quán: Thôn Quang Ph, xã Thạch Ch, huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do (*Có mặt*)

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Hoàng Gi, sinh năm 1998; trú quán: Thôn Song H, xã Thạch S, huyện Thạch H, tỉnh Hà Tĩnh (*Vắng mặt*)

Anh Nguyễn Quốc Kh, sinh năm 1997; trú quán: Thôn Song H, xã Thạch S, huyện Thạch H, tỉnh Hà Tĩnh (*Vắng mặt*)

Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1985; trú quán: Thôn Đồng S, xã Mai Ph, huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh (*Vắng mặt*)

Chị Lê Thị Th, sinh năm 1990; trú quán: Thôn Đồng S, xã Mai Ph, huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh (*Vắng mặt*)

Anh Nguyễn C, sinh năm 1993; trú quán: Thôn Quang Ph, xã Thạch Ch, huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 19/8/2019, tại quán nước của gia đình chị Lê Thị Th ở thôn Đồng S, xã Mai Ph, huyện Lộc H, Nguyễn Thành Đ nhìn thấy trên ghế nhựa bên cạnh anh B có một chiếc điện thoại, mặc dù chưa biết chiếc điện thoại đó là của ai nhưng Nguyễn Thành Đ đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại đó. Sau khi quan sát xung quanh thấy mọi người đang ngồi uống nước và nói chuyện với nhau không ai để ý đến mình nên Đ đã lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần cất dấu. Để tránh sự phát hiện của mọi người, Nguyễn Thành Đ đã lấy chiếc điện thoại ra tắt nguồn rồi tiếp tục cất dấu vào túi quần. Sau đó Đ nhờ anh Nguyễn Hoàng Gi dùng xe mô tô chở về nhà cất dấu chiếc điện thoại đã lấy trộm. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, anh B không thấy chiếc điện thoại của mình nên đã trình báo sự việc lên Công an huyện Lộc H.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 màu xanh, đen, đã qua sử dụng, số IMEI 8698744551735 và 01 thẻ sim có số thuê bao 0356705062 của nhà mạng Viettel do Nguyễn Thành Đ giao nộp

Ngày 28/8/2019 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Lộc Hà kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 màu xanh, đen, số IMEI 869874044551735 đã qua sử dụng có giá trị 6.700.000đ.

Xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên ngày 03/9/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Lộc H đã trả lại cho anh Phan Công B chiếc điện thoại di động và 01 thẻ sim nói trên. Sau khi nhận lại tài sản đã bị chiếm đoạt anh B không yêu cầu bồi thường gì thêm đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong vụ án này anh Nguyễn Hoàng Gi là người chở Đ về nhà để cất dấu chiếc điện thoại đã lấy trộm. Quá trình điều tra đã chứng minh việc Đ lấy trộm điện thoại của anh B thì anh Gi không biết, nên Cơ quan điều tra Công an huyện Lộc H không truy cứu trách nhiệm đối với Nguyễn Hoàng Gi.

Bản cáo trạng số 21/CT-VKSLH ngày 15/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc H đã truy tố Nguyễn Thành Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thành Đ khoảng từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thành Định cũng như những người tham gia tố tụng khác không ai có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc H; các Điều tra viên, Kiểm sát viên thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục tố tụng hình sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cũng như phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã chứng minh được:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 19/8/2019, tại quán nước của chị Lê Thị Th ở thôn Đồng S, xã Mai Ph, huyện Lộc H, Nguyễn Thành Đ đã có hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để lấy trộm tài sản. Để thực hiện hành vi, Đ đã quan sát xung quanh, khi thấy mọi người không để ý đến mình Đ mới thực hiện hành vi. Sau khi lấy được điện thoại, Nguyễn Thành Đ đã tắt nguồn điện nhằm mục đích tránh sự phát hiện. Như vậy hành vi của Nguyễn Thành Đ đã thể hiện rõ sự lén lút, cố tình che đậy hành vi khi chiếm đoạt tài sản. Nguyễn Thành Đ là người có đầy đủ năng lực hành vi, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của Nguyễn Thành Đ đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ. Tài sản là chiếc điện thoại di động bị cáo lấy trộm đã được cơ quan có thẩm quyền xác định trị giá là 6.700.000đồng. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định Nguyễn Thành Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay Nguyễn Thành Đ có thái độ khai báo thành khẩn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt vì vậy cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; tình tiết tăng nặng: Không.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và mức hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương vì vậy đối với bị cáo cần phải lên một mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi. Tuy nhiên xét cho bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; không có tình tiết tăng nặng; chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân không xấu; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, vì vậy cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo và ấn định một thời gian thử thách phù hợp để giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo thành người tốt.

[5] Nguyễn Hoàng Gi là người chở Đ về nhà để cất giấu chiếc điện thoại nhưng anh Gi không biết việc Nguyễn Thành Đ lấy trộm chiếc điện thoại nên Cơ

quan điều tra Công an huyện Lộc H không truy cứu trách nhiệm đối với Nguyễn Hoàng Gi là đúng pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Chiếc điện thoại di động, Cơ quan điều tra xác định được chủ sở hữu nên đã trả lại cho anh Phan Công B là đúng pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thành Đ 12 (*Mười hai*) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao: Bị cáo Nguyễn Thành Đ cho UBND xã Mai Ph, huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Về án phí: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc Nguyễn Thành Đ phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thành Đ, anh anh Phan Công B có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Tòa án tỉnh;
- Tòa cấp cao;
- Viện KS Lộc H;
- Viện KS tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THA dân sự;
- THA Hình sự;
- Sở Tư pháp;
- Công an Lộc H;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Trương Quang Nghị

